

Số: 12/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-BKTNS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cạm từ của Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, bao gồm các nội dung sau:

1. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm: mua sắm tài sản công, vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất,

bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định;

b) Việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản công; quyết định khai thác tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;

c) Việc thanh lý tài sản công đối với các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước;

đ) Việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

e) Việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ).

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

b) Việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.”

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 1 Điều 7; khoản 3 Điều 9;

khoản 3 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15.

3. Bổ sung cụm từ “và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ” sau cụm từ “Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ” tại Điều 8.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển đối với:

a) Tài sản là xe ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I, giữa Thành phố và xã, phường và giữa các xã, phường.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I quyết định điều chuyển tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định điều chuyển:

a) Nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, phường. Trường hợp nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận nhà, đất có trách nhiệm kê khai, báo cáo để sắp xếp lại, xử lý theo quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

b) Tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

5. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản là xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng

tài sản công quyết định bán tài sản cố định khác, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết này.”

6. Bổ sung Điều 12a như sau:

“Điều 12a. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sử dụng tài sản công khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án giao tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt phương án giao tài sản do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Việc giao đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như đối với thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết này và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án chuyển giao diện tích đất được giao (hoặc tạm giao) để phục vụ công tác thi công dự án cho cơ quan chức năng của Thành phố sau khi hoàn thành việc thi công dự án.”

8. Bãi bỏ Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22.

9. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” tại điểm d khoản 1 Điều 21.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” và bãi bỏ cụm từ “của huyện” tại điểm b khoản 5 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện” thành cụm từ “cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không tổ chức các phòng chuyên môn” và bãi bỏ cụm từ “của huyện” tại khoản 2 Điều 23.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 và khoản 4 Điều 23.

4. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 5 Điều 23.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)

1. Thay thế cụm từ “đơn vị sự nghiệp công thuộc quận, huyện, thị xã” thành “đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp xã” tại khoản 1 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 19.

3. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 4 Điều 19.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản công, hàng hóa, dịch vụ đang thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội mà tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định và có thay đổi về cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản

công báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết này xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận: *MT*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban CTĐB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã (trước sắp xếp);
- TT HĐND, UBND các xã, phường (theo Nghị quyết 1656/NQ-UBTVQH15);
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn